

Số: **354** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật nạo vét lòng hồ Hồ chứa nước Đá Bàn, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1297/TTr-KTTL ngày 16/10/2020 và Báo cáo số 87/BC-KTTL ngày 27/01/2021; ý kiến của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 13/SXD-KT&VL ngày 05/01/2021; của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 84/STNMT-KS ngày 08/01/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 432/BC-SNNPTNT-TL ngày 23/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật nạo vét lòng hồ hồ chứa nước Đá Bàn, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên phương án kỹ thuật: Nạo vét lòng hồ hồ chứa nước Đá Bàn.
2. Địa điểm thực hiện: Hồ chứa nước Đá Bàn, xã Đức Tân, huyện Mộ

Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Mục đích nạo vét: Giảm lượng cát, đất bồi lấp lòng hồ, tăng dung tích trữ nước so với hiện trạng; kết hợp thu hồi cát, đất nạo vét để san lấp, xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Mộ Đức và vùng lân cận trong tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quy mô, các thông số nạo vét lòng hồ

a) Diện tích nạo vét: 4,5 ha.

b) Khối lượng nạo vét: 76.721,25 m³.

c) Cao trình sau khi nạo vét (*cao trình mực nước dâng bình thường +20,68 m; cao trình mực nước chết của hồ chứa nước Đá Bàn +17,33 m*): +19,0 m.

d) Phạm vi khu vực nạo vét lòng hồ khống chế bởi các điểm có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) như sau:

TT	Điểm mốc khống chế	Tọa độ	
		X	Y
1	M1	593133,315	1650942,545
2	M2	593325,908	1650939,564
3	M3	593388,905	1650970,331
4	M4	593439,916	1650973,010
5	M5	593441,000	1651033,000
6	M6	593275,000	1651036,000
7	M7	593385,000	1651130,000
8	M8	593140,732	1651136,555

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi sử dụng nguồn kinh phí từ thu hồi cát, đất nạo vét trong lòng hồ để thực hiện.

6. Tổng kinh phí nạo vét: Khoảng 2.611.085.000 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm mười một triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí và quản lý chi phí nạo vét theo quy định bảo đảm chính xác, tiết kiệm.

7. Thời gian thực hiện: 36 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

8. Chủ đầu tư (đơn vị tổ chức thực hiện): Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chi phí nạo vét theo quy định bảo đảm chính xác, tiết kiệm. Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản và thực hiện việc kê khai, tính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 13/SXD-KT&VL ngày 05/01/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 84/STNMT-KS ngày 08/01/2021 và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 432/BC-SNNPTNT-TL ngày 23/02/2021.

c) Thực hiện lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép nạo vét và khai thác thu hồi khoáng sản; thống kê, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế từ ngày 01/01 đến ngày 30/9 (sau ngày 30/9 phải tạm dừng hoạt động nạo vét lòng hồ để đảm bảo an toàn trong thi công). Hết mùa mưa lũ hàng năm (sau ngày 30/12), việc nạo vét và khai thác thu hồi khoáng sản chỉ được hoạt động trở lại sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định lại trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản thực tế sau mùa mưa lũ hàng năm (bao gồm: Trữ lượng khoáng sản còn lại chưa được nạo vét và khối lượng khoáng sản mới bồi lắng sau mùa mưa lũ hàng năm).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phương án nêu trên của chủ đầu tư đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Tân; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), KT, CNXD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền